TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 27-6-2023.
Về việc*: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tô Hiền Đức;

2/ Ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: số nhà 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

- Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: số nhà 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hồng Sơn – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh T (giấy uỷ quyền lập ngày 17-10-2022).

- Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Cao Hiền Trí P, sinh năm 1972; địa chỉ: số 217-219 đường 30/4, khu phố 3, Phường 2, thành phố T, tỉnh T (theo giấy uỷ quyền lập ngày 17-10-2022, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1990; địa chỉ: số nhà 44C đường 23

Ngô Quyền, Tổ 40, ấp T, xã TT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23-10-2017 anh Nguyễn Hoàng D có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng dưới hình thức "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" với hạn mức cấp thẻ là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cấp tín dụng theo điều khoản phát hành thẻ tín dụng chung với lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng. Sau khi ký hợp đồng sử dụng thẻ thì bắt đầu từ ngày 30-11-2017 anh D tiến hành sử dụng thẻ tín dụng này để rút tiền sử dụng. Hàng tháng Ngân hàng thu hồi gốc và lãi đúng theo thoả thuận đến ngày 31-5-2022 anh D rút tiền lần cuối cùng thì anh D không thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 31-5-2022 thì số tiền gốc từ thẻ tín dụng mà D còn nợ của ngân hàng là 17.982.000 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh D trả số tiền nợ gốc là 17.982.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 27-6-2023 là 6.288.000 đồng. Tổng cộng là 24.270.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 28-6-2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Phương có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc anh D trả cho

Ngân hàng số tiền gốc 17.982.000 đồng và tiền lãi theo lái suất trong hợp đồng đã giao kết.

Về án phí: đề nghị tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thì thấy rằng: Ngày 23-10-2017 anh Nguyễn Hoàng D có ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng dưới hình thức "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" với hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 3,9%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ anh D thực hiện đúng theo thoả thuận với ngân hàng. Theo bản tóm tắt sao kê đối với khách hàng Nguyễn Hoàng D của Ngân hàng thì số tiền gốc mà anh D còn nợ của Ngân hàng tính đến thời điểm cuối cùng anh D ngưng giao dịch là 17.982.000 đồng. Do anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã tiến hành khoá đối với thẻ tín dụng mà anh D đang sử dụng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả số tiền nợ gốc là 17.982.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 27-6-2023 là 6.288.000 đồng. Tổng cộng là 24.270.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 28-6-2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 17.982.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 27-6-2023 là 6.288.000 đồng. Tổng cộng là 24.270.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 28-6-2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

[3] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với anh Nguyễn Hoàng D về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Buộc anh Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 17.982.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày 27-6-2023 là 6.288.000 đồng (sáu triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng), tổng cộng là 24.270.000 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ký ngày 23-10-2017 giữa anh Nguyễn Hoàng D với Ngân hàng từ ngày 28-6-2023 cho đến khi anh D thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: anh Nguyễn Hoàng D phải chịu 1.213.000 đồng (một triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021283 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.